

Số: /BC-SCT

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”

Phần thứ nhất TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 120-KL/TW (tính đến 31/12/2020)

Theo Công văn số 655/ SNV-XDCQ&CTTN ngày 02/4/2021 của Sở Nội vụ về việc báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”; Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

- Sau tổng kết 17 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy ưu điểm, rút kinh nghiệm sâu sắc từ những hạn chế, khuyết điểm; Sở Công Thương tiếp tục bám sát tinh thần Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (QCDCCS); văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về thực hiện QCDCCS để phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, triển khai thực hiện trong toàn hệ thống chính trị trong đơn vị.

- Theo đó, hoạt động tham mưu UBND tỉnh trong công tác QLNN và thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế ngành công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh tiếp tục bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về nhiệm vụ đột phá phát triển công nghiệp, nhiệm vụ trọng tâm về phát triển dịch vụ và sự lãnh đạo, chỉ đạo xuyên suốt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Công Thương để tham mưu về công tác quy hoạch, đề ra cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh; đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; gắn kết với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII); tăng cường đi công tác cơ sở; tham mưu giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; tăng cường mối quan hệ phối hợp, tiếp thu ý kiến tham gia, phối hợp, giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận và các đoàn thể; tạo sự nhất trí, đồng thuận của nhân dân về cơ chế, chính sách, chương trình, dự án phát triển do Sở, Ngành tham mưu trên địa bàn tỉnh; thực hiện chỉ tiêu về giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị tăng thêm công nghiệp, kim ngạch xuất khẩu vượt chỉ tiêu Nghị quyết đề ra, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân của tỉnh nhà.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản như trên, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp. Đặc biệt, đại dịch Covid -19 và bão số 9 cuối tháng 10/2020 đã gây thiệt hại rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và chỉ tiêu, nhiệm vụ QLNN và phát triển kinh tế ngành, trong đó, giá trị sản xuất ngành dịch vụ nói chung, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng nói riêng không đạt chỉ tiêu đề ra. Theo đó, ảnh hưởng khó khăn đến đời sống nhân dân; tạo nên tác động nhất định đến triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 120-KL/TW

1. Kết quả tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kết luận số 120-KL/TW

- Giám đốc phối hợp với Đảng ủy Sở tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị 30-CT/TW của Bộ Chính trị khóa VIII về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”, Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; các văn bản pháp luật về QCDC ở cơ sở gắn với triển khai nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2015 - 2020, các chỉ thị, nghị quyết về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác dân vận, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đến 100% công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị. Việc phổ biến, quán triệt được thực hiện thông qua Quy chế phối hợp, Văn phòng điện tử (eOffice, iOffice), sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, giao ban và các hình thức quán triệt tập trung.

- Qua đó, tạo nên chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở trong việc thực hiện QCDC ở cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tham mưu QLNN của ngành và trong cơ quan, đơn vị.

2. Ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW

- Giám đốc Sở thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ của Sở Công Thương và ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo. Giám đốc Sở trực tiếp phụ trách về quy chế dân chủ.

- Cùng với tổng kết 17 năm thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW và sơ kết 3 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW, Sở đã xây dựng phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian đến và cụ thể hóa thành kế hoạch và đưa vào Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức hàng năm để thực hiện.

- Gắn kết việc thực hiện quy chế dân chủ trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm, trong kế hoạch dân vận, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và Chỉ thị 05- CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, kế hoạch cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, giải

quyết, trả lời kiến nghị của cử tri, nhân dân, giải quyết các vấn đề bức xúc, dư luận nhân dân trên các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành.

- Xây dựng đề án Đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả của Sở Công Thương; trong đó, đánh giá thực trạng, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và đề ra phương hướng, nhiệm vụ thời gian đến nhằm xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

- Ban hành Quy định của Giám đốc Sở, Đảng ủy Sở về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao theo phân cấp.

- Ban hành Quy chế Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Xây dựng Kế hoạch phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm.

3. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở từ khi ban hành Kết luận số 120-KL/TW đến nay

(1) Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết; những việc cán bộ, công chức, viên chức tham gia ý kiến, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định; những việc cán bộ, công chức, viên chức giám sát, kiểm tra.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Giám đốc Sở với Đảng ủy Sở, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Chấp hành Chi đoàn TNCSHCM (*Quy chế phối hợp số 01 - QCPH/ĐU-GDS ngày 20/02/2017 giữa Đảng ủy Sở với Giám đốc Sở; Quy chế phối hợp số 647 /QCPH-GDS-CĐCS ngày 10/4/2017 giữa Giám đốc Sở với Ban chấp hành Công đoàn; Quy chế phối hợp số 667/QCPH - GDS - ĐTN ngày 12/4/2017 giữa Giám đốc Sở với Ban chấp hành Chi đoàn*) để đảm bảo dân chủ theo nguyên tắc của Đảng và quy chế dân chủ ở cơ sở trong phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, hệ thống chính trị vững mạnh.

- Giám đốc Sở tổ chức các hình thức phát huy dân chủ như: Họp định kỳ (hàng tháng) và họp bàn về công tác tổ chức, cán bộ giữa Giám đốc Sở, Ban Thường vụ Đảng ủy (nay là Đảng ủy Sở) và Trưởng các Đoàn thể (Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn), họp giao ban; sơ kết; tổng kết; làm việc với các phòng, đơn vị. Gặp mặt cán bộ dự nguồn; gặp mặt đoàn viên, hội viên các hội, đoàn thể, gặp mặt cán bộ, đoàn viên nữ; sinh hoạt đảng, đoàn thể; hoạt động ban thanh tra nhân dân)... để công chức, viên chức tham gia xây dựng các chủ trương, giải pháp, cơ chế thực hiện công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngành như: Xây dựng giải pháp thực hiện những nhiệm vụ phát triển công nghiệp đột phá, xây dựng chương trình công tác năm, kế hoạch công tác 6 tháng, hàng quý, hàng tháng, xây dựng lịch công tác tuần, tham gia về công tác tổ chức, cán bộ (tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, quy hoạch), chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý văn bản và quản lý hành chính, giải pháp khắc phục những tồn tại, khuyết điểm theo bảng kiểm điểm.

- Giám đốc Sở ghi nhận ý kiến đề xuất, tham mưu đề kết luận, chỉ đạo thực hiện. Các nội dung kết luận tại cuộc họp được thông báo bằng văn bản đến toàn thể công chức, viên chức. Các phòng, ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc căn cứ chương trình, kế hoạch, kết luận, tiếp tục tập trung dân chủ cụ thể hoá các chỉ tiêu, nhiệm vụ, phân công trách nhiệm đến từng cá nhân để kiểm soát, đánh giá.

- Chú trọng phát huy dân chủ trong thực hiện nhiệm vụ và phối hợp thực hiện nhiệm vụ, nâng cao tinh thần trách nhiệm và chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được giao, từng bước tạo nên chuyên biến tích cực trong hoạt động phối hợp.

- Thực hiện công khai về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến ngành, nội quy, quy chế, kế hoạch công tác, kinh phí hoạt động do ngân sách cấp, thu chi tài chính, chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, bổ nhiệm, điều động, chuyển đổi vị trí công tác, khen thưởng, kỷ luật, kết quả giải quyết đơn thư liên quan đến công chức, viên chức, nhận xét, đánh giá, kê khai tài sản, thủ tục hành chính... Hình thức công khai: Hội nghị công chức, viên chức, sơ kết, tổng kết, thông báo kết luận, niêm yết, báo cáo Ban Thanh tra nhân dân, Cổng Thông tin điện tử thành phần, Cổng Thương mại điện tử...

- Triển khai Kế hoạch Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh hàng năm, vận dụng chủ đề theo hướng dẫn gắn với vị trí việc làm, nhiệm vụ và trọng tâm đề ra trong năm để tổ chức học tập và đăng ký với 100% công chức, viên chức đăng ký thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Thực hiện nghiêm túc Quyết định 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh ban hành Quy định về một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính của tỉnh gắn với Chỉ thị 17 của Tỉnh ủy và Kế hoạch cụ thể hóa Quyết định 20 của Sở. Tăng cường kiểm tra hoạt động nội bộ và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của công chức, viên chức. Công chức, viên chức chấp hành, thực hiện tốt Chương trình hành động thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí gắn với Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công. Không có công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị có hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Xây dựng, nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT thực hiện văn phòng điện tử (eOffice) trong quản lý, điều hành và hiện nay, đã thực hiện theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh về trao đổi, gửi văn bản điện tử, không gửi kèm văn bản giấy

(2) Dân chủ trong quan hệ giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan.

- Trong tham mưu xây dựng các dự án, đề án, cơ chế, chính sách nhằm thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngành, Sở thực hiện việc dự thảo văn bản tham mưu UBND tỉnh và theo dõi quá trình xử lý, nhận thông tin phản hồi từ cơ quan phối hợp tham mưu và chỉ đạo của UBND tỉnh trong quá trình phối hợp với cơ quan dân vận để điều chỉnh, bổ sung nội dung theo yêu cầu, đề nghị. Nội dung dự án, đề án, cơ chế, chính sách có đánh giá tác động, dự báo, dự lường, đề xuất giải pháp công tác dân vận trong quá trình triển khai thực hiện.

- Qua công tác phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị hữu quan và các hoạt động thực tiễn về cơ sở, hoạt động tiếp xúc cử tri của đại biểu Hội đồng nhân dân là cán bộ cơ quan, đã chủ động nắm tâm tư, nguyện vọng của các tầng

lớp nhân dân, phát hiện kịp thời các vấn đề bức xúc đang xảy ra trong quá trình triển khai dự án, đề án, cơ chế, chính sách trên lĩnh vực ngành có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân như: điện nông thôn, miền núi, thủy điện, chợ, an toàn thực phẩm... báo cáo cấp thẩm quyền chỉ đạo và chủ động tham gia, phối hợp giải quyết.

- Tiếp tục chú trọng trong công tác phối hợp với ngành dọc và ngang cấp, với địa phương để tranh thủ, huy động các nguồn lực hỗ trợ và tham mưu đồng bộ, nhất quán, kịp thời nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị, giải quyết TTHC liên ngành, tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia và an sinh xã hội.

(3) Kết quả thực hiện QCDC gắn với việc tổ chức đại hội đảng bộ cơ quan, đơn vị. Việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị "*Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức*", Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương "*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*", Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương "*Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*".

- Nghiêm túc thực hiện quy chế dân chủ gắn với nguyên tắc tập trung dân chủ trong quá trình triển khai và xây dựng kế hoạch, hướng dẫn thực hiện nghị quyết, chỉ thị, chỉ đạo của các cấp về Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Theo đó, đã tổ chức thành công đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ Sở Công Thương nhiệm kỳ 2020 - 2022 và Đại hội Đảng bộ Sở Công Thương nhiệm kỳ 2020 – 2022.

- Xây dựng Kế hoạch số 1127/KH-SCT ngày 18/6/2018 thực hiện Kế hoạch số 125 -KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) "*Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*" và phối hợp xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 18 của Đảng ủy Sở. Xây dựng báo cáo 2 năm thực hiện Nghị quyết 18 và 4 năm thực hiện Nghị quyết 39 với nhiều kết quả đạt được.

- Xây dựng Kế hoạch số 1128/KH-SCT ngày 18/6/2018 thực hiện Kế hoạch số 126 -KH/TU ngày 05/4/2018 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 82/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) "*Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*" và phối hợp xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19 của Đảng ủy Sở.

- Xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức, Phương án tinh giản biên chế, Phương án sắp xếp tổ chức bên trong, Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập... và Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện. Tỷ lệ tinh giản biên chế công chức 11,36%, viên chức 25% so với năm 2015.

- Thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm, đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng quản lý nhà nước, kỹ năng lãnh đạo, quản lý. Hiện nay, có 17 công chức có trình độ thạc sĩ chuyên ngành theo vị

trí việc làm, so với năm 2015, tăng từ 7,5% lên 36%; được đào tạo lý luận chính trị tăng từ 15,9% lên 71,7%.

(4) Công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính.

- Trong tham mưu cơ chế, chính sách quản lý nhà nước trên lĩnh vực ngành nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển kinh tế và ổn định dân sinh, Sở Công Thương đã tập trung tham mưu ban hành, rà soát bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ và ban hành thay thế cơ chế, chính sách, quy hoạch trên lĩnh vực ngành trong giai đoạn 2016- 2021 đạt kết quả. Cụ thể: Tham mưu UBND ban hành Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND ngày 17/3/2017 về Quy chế phối hợp quản lý hoạt động bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 17/4/2017 về Quy định về giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 ban hành Quy định về Quy trình chuyển đổi mô hình kinh doanh, khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 22/8/2018 ban hành Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 14/2019/QĐ-SCT ngày 11/6/2019 bãi bỏ Quy định mức thu phí thẩm định cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 32/2020/QĐ-UBND ngày 24/11/2020 ban hành Quy chế quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công và định mức chi cho các hoạt động khuyến công tại địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thay thế Quyết định 40/2015/QĐ-UBND ngày 18/8/2015; Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh thay thế Quyết số 42/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013; trình UBND tỉnh dự thảo Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh theo phương thức bán hàng đa cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, đề án, Sở đã gắn với bảo đảm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, và thực hiện phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*” thông qua tổ chức các hội thảo, các kênh thông tin để lấy ý kiến của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan, ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức xã hội, mời chuyên gia tại các Viện nghiên cứu, các Trường đại học ... có nhiều kinh nghiệm về lĩnh vực góp ý, chỉnh sửa, hoàn thiện trình cấp thẩm quyền ban hành.

- Tham mưu và triển khai thực hiện Kết luận số 18-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX về đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 20/3/2017 của UBND tỉnh về kế hoạch thực hiện phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017-2020 và Quyết định ban hành kế hoạch hàng năm. Tham mưu kiện toàn và ban hành Quy chế hoạt động của BCD đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tập trung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số cơ chế chính sách và cụ thể hoá theo tinh thần Nghị quyết đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

- Tham mưu và triển khai thực hiện Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 26/3/2019 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 22/3/2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 136/KH-UBND ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh (*thay thế Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 10/6/2019*)

thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 03/9/2020 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW và Chương trình hành động số 37-CTr/TU ngày 26/3/2019 của Tỉnh ủy.

- Phối hợp tham mưu và triển khai thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 19/10/ 2016 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, Quyết định số 150/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TU ngày 19/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 (phần dịch vụ). Theo đó, giai đoạn 2016-2020, ngành dịch vụ trong cơ cấu ngành kinh tế xã hội có bước phát triển, ngày càng chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu kinh tế xã hội của tỉnh; công tác xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, xã hội hóa đầu tư, huy động các nguồn lực xã hội được đẩy mạnh; một số lĩnh vực dịch vụ được nhà đầu tư, doanh nghiệp quan tâm, khai thác như lĩnh vực dịch vụ thương mại (*chợ, siêu thị, trung tâm thương mại...*), dịch vụ bất động sản, vận tải, y tế...; môi trường đầu tư, kinh doanh đã được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư; công tác hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng được chú trọng, đặc biệt trong công tác hỗ trợ thông tin thị trường, pháp lý cho doanh nghiệp, thương mại điện tử...

- Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế ngành do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra: Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 4,49%/năm, giá trị tăng thêm công nghiệp tăng bình quân 4,76%/năm, kim ngạch xuất khẩu năm 2020 đạt 1.409 triệu USD (tăng bình quân 29,1%/năm) vượt chỉ tiêu Nghị quyết (Nghị quyết: 2-3%/năm về giá trị sản xuất công nghiệp, 3-4%/ năm về công nghiệp tăng thêm, đạt 1.000 triệu USD kim ngạch xuất khẩu). Tỷ lệ hộ sử dụng điện trên địa bàn tỉnh năm 2015 đạt 98,6%, đến năm 2020 thực hiện 99,12%, đạt kế hoạch ngành đề ra.

- Tích cực tham gia thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” với 02 tiêu chí: tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về xây dựng chợ nông thôn. Kết quả giai đoạn 2016 – 2020 có 144/148 xã đạt tiêu chí số 4 về điện, đạt 97,3% kế hoạch; 97/98 xã đạt tiêu chí số 7 cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, đạt 98,98% kế hoạch.

- Giảm 30% thời gian giải quyết TTHC đối với 41,7% TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến 32% TTHC; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tiết giảm thời gian tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp theo Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 07/11/2017 của UBND tỉnh (Chỉ số A6); thúc đẩy nâng cao chất lượng và năng lực các dịch vụ logistics theo Quyết định 907/QĐ-UBND ngày 17/5/2017 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch phát triển dịch vụ Logistics tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025 (Chỉ số D1); thúc đẩy nâng cao chỉ số thành phần dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp qua hoạt động xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường, hỗ trợ kênh phân phối, tiêu thụ hàng hóa, bình ổn thị trường, thực hiện công tác khuyến công, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp trong các cụm công nghiệp; triển khai các Hiệp định thương mại mà Việt Nam tham gia, nhất là các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới... giúp doanh nghiệp chủ động trong sản xuất, kinh doanh, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường, phòng ngừa rủi ro pháp lý... Các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương được niêm yết công khai tại Sở Công Thương, công bố công khai đầy đủ trên Cổng thông tin điện

từ của Sở và đăng tải tại Cổng dịch vụ công – Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh Quảng Ngãi, địa chỉ: <https://motcua.quangngai.gov.vn>; đồng thời niêm yết tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi. Công khai đường dây nóng số điện thoại, hộp thư điện tử, website để tiếp nhận, phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân về TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đúng quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 07/5/2015 về phê duyệt Đề án thực hiện cơ chế một cửa hiện đại tại Sở Công Thương và đã triển khai xây dựng hệ thống phần mềm một cửa hiện đại tại Sở Công Thương. Từ tháng 01/2016 Sở Công Thương ứng dụng phần mềm một cửa trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa hiện đại, cung cấp 09 dịch vụ công thuộc các lĩnh vực: thương mại, xúc tiến thương mại, hoá chất. Từ tháng 01/2019, Sở Công Thương thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh theo Quyết định số 2267/QĐ-UBND ngày 10/12/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh. Theo đó, giải quyết, trả kết quả đúng hạn 100% TTHC tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh. Trong đó, thực hiện giải quyết TTHC “4 tại chỗ” trên lĩnh vực xúc tiến thương mại đạt tỷ lệ 99,35%. Mức độ đánh giá hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với giải quyết TTHC của Sở Công Thương đạt 100%, trong đó, mức độ rất hài lòng đạt 98 %.

- Trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi; phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên lĩnh vực điện.

(5) Công tác tiếp công dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Ban hành, thực hiện đúng Quy chế tiếp công dân của Giám đốc Sở. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tăng cường giám sát, kiểm tra, hòa giải nên đã giải quyết dứt điểm nhiều vụ việc góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội. Do đó, thời gian qua Sở Công Thương không có tình trạng đơn thư khiếu nại tồn đọng, kéo dài.

- Giai đoạn từ năm 2016 đến nay, Giám đốc Sở Công Thương chủ trì cùng đại diện các Sở, Ngành liên quan tổ chức nhiều cuộc đối thoại trực tiếp với doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu, doanh nghiệp kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng, doanh nghiệp, nhà đầu tư trong hoạt động điện lực (Truyền tải điện, Cao thế, Công ty Điện lực Quảng Ngãi, Chủ đầu tư các dự án thủy điện, điện mặt trời trên địa bàn, Công ty CP điện huyện), qua đó giải quyết, tham mưu giải quyết các vướng mắc kịp thời tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động thuận lợi và thực hiện tốt quy định pháp luật, cơ chế, chính sách của tỉnh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Gắn kết thực hiện phát huy dân chủ và công tác dân vận và phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong hệ thống chính trị của cơ quan. Thực hiện công tác dân vận qua kiểm tra, đánh giá, lấy ý kiến nhân dân đối với các vấn đề phát triển kinh tế, an sinh xã hội, đánh giá tác động môi trường... liên quan đến lĩnh vực ngành. Thực hiện việc đi cơ sở, giải quyết, tham mưu cấp thẩm quyền giải quyết ý kiến,

kiến nghị của cử tri, nhân dân liên quan đến công tác QLNN trên lĩnh vực ngành. Phối hợp với các địa phương, cơ quan, đơn vị hữu quan chủ động nắm tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, phát hiện kịp thời các vấn đề bức xúc đang xảy ra trong quá trình triển khai dự án, đề án, cơ chế, chính sách trên lĩnh vực ngành có tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân như: điện nông thôn, miền núi, thủy điện, cụm công nghiệp, xăng dầu, chợ, an toàn thực phẩm trên lĩnh vực ngành... báo cáo cấp thẩm quyền chỉ đạo và chủ động tham gia, phối hợp giải quyết.

(6) Kết quả tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức.

- Hàng năm tổ chức Hội nghị công chức, viên chức theo đúng quy định. Tại Hội nghị, báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện quy chế dân chủ năm qua và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm đến, báo cáo phong trào thi đua, đánh giá kết quả hoạt động Công đoàn, báo cáo, đánh giá kết quả phòng chống tham nhũng, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban Thanh tra nhân dân, đánh giá kết quả thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công, công khai và phân khai tài chính, tiếp thu và trả lời, giải trình các nội dung ý kiến của công chức, viên chức, phát động và hưởng ứng, ký kết giao ước thi đua, thông qua Nghị quyết Hội nghị Công chức, viên chức và các quy chế, quy định mới hoặc bổ sung, sửa đổi.

- Trong những năm qua, thông qua Hội nghị Công chức, viên chức, việc phát huy dân chủ được tập trung, công chức, viên chức đã có nhiều ý kiến đóng góp, xây dựng về kế hoạch tài chính, thực hiện tự chủ về biên chế và kinh phí, quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công, tham gia đóng góp ý kiến về thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm cán bộ, sự phối hợp hoạt động của hệ thống chính trị trong Sở... cũng như phê bình, chỉ ra những tồn tại, khuyết điểm và đã được Giám đốc Sở, lãnh đạo Sở, cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Sở nghiêm túc tiếp thu, tập trung thực hiện, giải quyết và đề xuất ý kiến, biện pháp giải quyết đối với các cấp thẩm quyền theo quy định.

(7) Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng và thực hiện các quy chế, quy định liên quan đến thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan đến thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở như Quy chế làm việc, Quy chế phối hợp, Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và kiện toàn hoạt động Ban Chỉ đạo... gắn liền với các quy định của Đảng về nguyên tắc tập trung dân chủ, các chủ trương, chỉ đạo có liên quan để đảm bảo quy định, hướng dẫn của các cấp và yêu cầu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

(8) Hoạt động của Ban thanh tra nhân dân của cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc việc bầu Ban Thanh tra nhân dân tại Hội nghị công chức, viên chức theo quy định 2 năm/nhiệm kỳ. Trưởng Ban Thanh tra nhân dân là lãnh đạo phòng và cơ cấu các thành viên trong tổ chức đoàn thể và hoạt động thanh tra, kiểm tra, có đầy đủ năng lực, phẩm chất đạo đức, khách quan, gương mẫu, hoạt động đúng quy định pháp luật. Theo đó, trong những năm qua, hoạt động Ban Thanh tra nhân dân được thực hiện tốt, trách nhiệm cao trong giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ công

tác năm của Sở và đơn vị thuộc Sở, việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức và nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị; việc giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CCVC, người lao động và việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; góp phần quan trọng trong việc thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong toàn hệ thống chính trị, thực hiện công tác báo cáo hoạt động tại Hội nghị Công chức, viên chức hàng năm, đóng góp ý kiến, kiến nghị đối với việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của người đứng đầu và việc thực hiện quy chế dân chủ; đảm bảo việc thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA VIỆC THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 120-KL/TW

1. Việc phát huy dân chủ cơ sở được lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức và thực hiện theo tinh thần tập trung, chủ động, thống nhất cao. Theo đó, vừa huy động sự tham gia rộng rãi, tích cực của công chức, viên chức, thành viên hệ thống chính trị, vừa đảm bảo tính tập trung, thống nhất trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Phát huy dân chủ gắn liền với đổi mới phương thức lãnh đạo và tinh thần đoàn kết, thống nhất, giữ vững nề nếp, kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm trong công tác, việc nêu gương của lãnh đạo, đảng viên, gắn liền hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền với lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, đảm bảo dân chủ, phát huy được sức mạnh tổng hợp của đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị, tổ chức. Các nội dung quy định về phát huy dân chủ được cụ thể hóa theo chức năng, nhiệm vụ, chỉ tiêu của từng năm, từng giai đoạn và gắn kết với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; với công tác.

3. Kết quả thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị đã nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; đổi mới phong cách, lề lối làm việc, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ công chức, viên chức; tạo ra động lực to lớn góp phần thực hiện hiện tốt nhiệm vụ tham mưu, thực hiện chức năng, nhiệm vụ QLNN, cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC và hoạt động sự nghiệp công lập trên lĩnh vực ngành, hoàn thành chỉ tiêu phát triển kinh tế ngành, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

4. Việc thực hiện Quy chế dân chủ cũng đã tác động tích cực đến hiệu quả thực hành tiết kiệm; phòng chống tham nhũng, lãng phí, phòng chống suy thoái tư tưởng chính, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyên hóa” trong nội bộ theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) của Đảng.

5. Việc phát huy dân chủ trong những năm qua đã góp phần quan trọng trong kết quả, thành tích của Sở Công Thương: Thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao hàng năm trong giai đoạn 2016 – 2020; được tặng Cờ của Chính phủ, UBND tỉnh, Bộ Công Thương, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Công Thương và khen thưởng về thành tích cao trong phong trào cầu nước chung sức xây dựng nông thôn mới và hoạt động, nhiệm vụ, các phong trào thi đua yêu nước trên lĩnh vực ngành.

IV. NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM

- Một số công chức, viên chức chưa chủ động trong tham gia thực hiện Quy chế dân chủ.

- Một số nhiệm vụ phối hợp từng lúc, từng nơi chưa được chủ động, ảnh hưởng đến tiến độ, hiệu quả thực hiện.

V. NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Nguyên nhân của những kết quả

- Sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Bộ Công Thương, sự phối hợp đồng bộ của các sở, ngành liên quan.

- Sự phối hợp đồng bộ giữa Đảng uỷ và Giám đốc Sở, tập thể lãnh đạo Sở và các tổ chức thành viên trong hệ thống chính trị thuộc Sở (Công đoàn, Chi đoàn).

- Đội ngũ công chức, viên chức có trình độ chuyên môn, có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống trong sạch, quán triệt ý nghĩa, vai trò của việc thực hiện Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị; trong đó, có đội ngũ đảng viên làm nòng cốt, nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và thực hành dân chủ trong cơ quan, đơn vị.

2. Nguyên nhân của những hạn chế, yếu kém

- Công chức, viên chức trẻ còn rụt rè, thiếu kỹ năng trong thực hiện nhiệm vụ. Người đứng đầu, công chức, viên chức tham mưu chưa tích cực, chủ động trong phối hợp nội bộ.

- Đại dịch Covid -19 và bão số 9 cuối tháng 10/2020 đã gây thiệt hại rất lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội và chỉ tiêu, nhiệm vụ QLNN và phát triển kinh tế ngành, ảnh hưởng khó khăn đến đời sống nhân dân; tạo nên tác động hạn chế nhất định đến triển khai thực hiện Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị.

Phần thứ II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TIẾP TỤC THỰC HIỆN KẾT LUẬN 120-KL/TW

1. Tăng cường dân chủ, đoàn kết, thống nhất, đồng bộ, đổi mới phương thức trong hệ thống chính trị trong việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp thực hiện Quy chế dân chủ. Phát huy sức mạnh tập thể gắn với trách nhiệm người đứng đầu và từng thành viên lãnh đạo trong lãnh đạo, điều hành.

2. Tiếp tục tăng cường việc tuyên truyền, phổ biến các quy định và xây dựng phương pháp thực hành, phát huy dân chủ.

3. Cụ thể hoá nội dung phát huy dân chủ vào Nghị quyết Hội nghị công chức, viên chức, quy chế, chương trình phối hợp, kế hoạch học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

4. Đẩy mạnh thực hiện các phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2020 – 2025 và những năm tiếp theo đạt kết quả cao. Xây dựng, nhân rộng điển hình tiên

tiên trong các phong trào thi đua, chú trọng phong trào thi đua “Dân vận khéo”, cải cách hành chính, phát huy quy chế dân chủ...

5. Tập trung thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách TTHC.

6. Tập trung phát huy dân chủ trong thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 – 2025, nhất là tham mưu tiếp tục thực hiện đột phá về phát triển công nghiệp và các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế ngành.

7. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 "Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức", Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả", Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 "Về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập" theo Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và của Sở, Đảng ủy Sở.

8. Tập trung khắc phục tồn tại, khuyết điểm qua tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kết luận 120-KL/TW.

9. Tăng cường và phối hợp đồng bộ trong công tác kiểm tra, giám sát hoạt động nội bộ, việc rèn luyện tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện quy định về công chức, công vụ của các đơn vị và công chức, viên chức thuộc Sở.

Trên đây là báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị khóa XI “Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”; Sở Công Thương kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- GD; các PGD Sở;
- Đảng ủy Sở;
- Công đoàn, Chi đoàn;
- Các phòng, ĐVTT;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Võ Văn Rân